

Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Ngân Thị M** sinh năm 1991;
- Bị đơn: Anh **Lưu Văn H** sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: thôn B, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngân Thị M và anh Lưu Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Ngân Thị M và bị đơn anh Lưu Văn H thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao con chung tên là Lưu Ngân S sinh ngày 09/12/2014 cho anh Lưu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Giao con chung tên là Lưu Ngân G sinh ngày 19/12/2016 cho chị Ngân Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hai con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và phù hợp với nguyện vọng của hai con chung). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Chị Ngân Thị M tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 000014825662, ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, chị Ngân Thị M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND khu vực 7 - Thái Nguyên (02b);
- Phòng THADS khu vực 7 - Thái Nguyên (01b);
- TAND tỉnh Thái Nguyên + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã Mậu Thạch, tỉnh Nghệ An (Nơi ĐKKH 01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư